

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 30/2023/ HNGĐ-ST

Ngày: 22/ 5/2023

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Mai, ông Nguyễn Quang Vinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: bà Hà Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/04/2023 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Trần Thị N, sinh năm 1989.

ĐKKHKT: Số 144 N, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Xin vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 144 , thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Trần Thị N trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân : Chị và anh Nguyễn Mạnh H có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 12/03/2018 tại UBND thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Trước khi cưới vợ chồng có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, vào tháng 05/2021 chị và anh H vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, làm việc thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xô sát cãi nhau, tháng 09/2022 anh H bỏ về huyện Lạng Giang sinh sống cùng với bố mẹ, còn chị và con gái vẫn tiếp tục làm việc và sinh sống tại

thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 09/2022 đến nay, không còn quan hệ tình cảm gì với nhau nữa . Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chi đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Trần Linh Anh, sinh ngày 28/09/2018. Hiện nay , con đang ở với chị, vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết .

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Nguyễn Mạnh H trình bày:** Anh và chị N có đăng ký kết hôn vào ngày 12/03/2018 tại UBND thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang , tỉnh Bắc Giang . Trước khi kết hôn có được tìm hiểu , tự nguyện kết hôn . Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hoà thuận đầu năm 2021 anh và chị N vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, làm việc, do không tìm được việc làm phù hợp nên vào tháng 09/2022 anh đã về Bắc Giang sinh sống, vợ chồng khi chung sống có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân từ tháng 09/2022 đến nay. Nay chị N xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị N.

- Về con chung : Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Trần Linh Anh , sinh ngày 28/09/2018. Hiện nay , con đang ở với chị N, vì con là con gái và còn nhỏ nên anh đồng ý để chị N nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết .

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc nên anh xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án chị N có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, anh H xin vắng mặt toàn bộ trong quá trình giải quyết vụ án nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay chị N, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:

Về tố tụng:Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung:Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị N.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H.

Về con chung: Giao cho chị Trần Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Trần Linh Anh, sinh ngày 28/09/2018.

Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Chị Trần Thị N chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn khởi kiện của chị Trần Thị N cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Anh H có hộ khẩu thường trú tại thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án chị N, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh H theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Mạnh H đã đăng ký kết hôn vào ngày 12/03/2018 tại UBND thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị N, anh H là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân thì thấy: Lời khai của chị N trình bày quá trình vợ chồng chung sống có mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng chị N đã ly thân từ tháng 09/2022 đến nay là phù hợp với lời khai của anh H. Nay chị N có đơn xin ly hôn, anh H đồng ý ly hôn với chị N. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian sống chung vợ chồng chị N, anh H không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần cho chị Trần Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh H.

[5] .Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tr ần Linh Anh, sinh ngày 28/09/2018. Vợ chồng ly hôn, chị N có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung của vợ chồng, anh H đồng ý để chị N nuôi con vì con là con gái và còn nhỏ. Đối với yêu cầu nuôi con của N thì thấy: Chị N có việc làm, thu thập ổn định, do con là con gái, vẫn còn nhỏ cần được mẹ chăm sóc nhiều hơn, nên để đảm bảo cho cháu Linh Anh có điều kiện được chăm sóc, giáo dục tốt cần giao cho chị N trực tiếp trông nom , chăm sóc , nuôi dưỡng , giáo dục con chung Nguyễn Tr ần Linh Anh, sinh ngày 28/09/2018 là phù hợp.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở chị anh H thực hiện quyền này.

Chị N, anh H có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về tài sản chung và công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Trần Thị N phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Tr ần Linh Anh, sinh ngày 28/09/2018.

Về cấp dưỡng nuôi con : Không yêu cầu Tòa án giải quyết .

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở chị anh H thực hiện quyền này.

Chị N, anh H có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Trần Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Ng đã nộp theo biên

lai thu tiền số **0005297** ngày **06/04/2023** tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị N, anh H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND thị trấn Vôi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà

